

Số: 989/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Chuyển Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
do Nhà nước làm chủ sở hữu**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Xét đề nghị của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (sau đây gọi là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam) thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu với những nội dung chính sau đây:

1. Tên gọi sau khi chuyển đổi:

a) Tên gọi đầy đủ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM.

b) Tên giao dịch: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM.

c) Tên giao dịch quốc tế: VIETNAM NATIONAL COAL, MINERAL INDUSTRIES HOLDING CORPORATION LIMITED.

d) Tên gọi tắt: VINACOMIN.

2. Loại hình doanh nghiệp: công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

3. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam; có con dấu riêng, biểu tượng, thương hiệu; được mở tài khoản tiền đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật; tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật có liên quan và Điều lệ tổ chức và hoạt động do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Trụ sở chính: 226 phố Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

5. Ngành, nghề kinh doanh:

a) Ngành, nghề kinh doanh chính:

- Công nghiệp than: khảo sát, thăm dò, đầu tư, xây dựng, khai thác, vận tải, sàng tuyển, chế biến, mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm than, khí mỏ, nước ngầm ở mỏ và các khoáng sản khác đi cùng với than; tổ chức ứng cứu, xử lý, khắc phục sự cố mỏ; tổ chức huấn luyện phòng ngừa và giải quyết các sự cố mỏ; đào tạo lực lượng cấp cứu mỏ chuyên nghiệp và bán chuyên; khôi phục các đường lò cũ, các công trình thoát nước trong môi trường khí độc và độc hại; thử nghiệm các chỉ tiêu về môi trường; hiệu chỉnh thiết bị trong lĩnh vực cấp cứu mỏ; phòng chống cháy nổ;

- Công nghiệp khoáng sản - luyện kim (bao gồm công nghiệp bô xít - alumin - nhôm, titan, thép, đồng và các khoáng sản khác): khảo sát, thăm dò, đầu tư, xây dựng, khai thác, vận tải, sàng tuyển, làm giàu quặng, luyện kim, gia công, chế tác, mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm quặng, bô xít, alumin, nhôm, titan, ilmenit, zircon, rutil, monzite, sắt, đồng, chì, kẽm, crôm, thiếc, mangan, wolfram, đá quý, vàng, đất hiếm, các kim loại đen, kim loại màu và các sản phẩm khoáng sản khác;

- Vật liệu nổ công nghiệp: đầu tư, xây dựng, sản xuất, mua, bán, dự trữ, xuất nhập khẩu các loại vật liệu nổ công nghiệp và nitrat amôn; cung ứng dịch vụ khoan nổ mìn, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

- Công nghiệp điện: đầu tư, xây dựng, sản xuất điện (bao gồm nhiệt điện, thủy điện, năng lượng mới, năng lượng tái tạo và quản lý, vận hành hệ thống cung cấp điện); mua, bán điện;

- Công nghiệp cơ khí: đúc, cán thép và kim loại khác; thiết kế, chế tạo, sản xuất, lắp ráp, lắp đặt, sửa chữa, gia công, bảo hành: các sản phẩm cơ khí; xe vận tải, xe du lịch, xe chuyên dùng; phương tiện vận tải đường sông, đường biển, đường sắt; thiết bị mỏ, thiết bị điện, thiết bị chịu áp lực, kết cấu thép và các thiết bị công nghiệp khác.

b) Ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính:

- Công nghiệp vật liệu xây dựng: đầu tư, xây dựng, khai thác, sản xuất, mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu xi măng, clinke, kính xây dựng, bê tông, gạch ngói, đá, cát, sỏi, đất sét, thạch cao, các loại phụ gia và các loại vật liệu xây dựng khác;

- Công nghiệp hóa chất: sản xuất, mua, bán, dự trữ, xuất nhập khẩu các loại dầu mỏ, muối mỏ, sô đa, amoniac, xút, a-xít, xăng, dầu, khí hoá lỏng, cồn công nghiệp (metanol) và các sản phẩm hoá chất khác;

- Quản lý, khai thác cảng biển, bến thủy nội địa; vận tải đường ống, băng tải, đường bộ, đường sắt, đường thủy; dịch vụ kho bãi, bốc xếp, chuyển tải, vận chuyên than và hàng hóa;

- Quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình.

c) Ngành, nghề kinh doanh khác:

- Xây lắp đường dây và trạm điện; xây dựng các công trình mỏ, công nghiệp, luyện kim, giao thông, thủy lợi và dân dụng;

- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng và bất động sản;

- Khai thác, lọc và cung cấp nước sạch; xử lý nước thải, trồng rừng và sản xuất, cung ứng các loại sản phẩm và dịch vụ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

- Sản xuất, kinh doanh dầu mỡ bôi trơn, dầu nhũ tương, ni tơ, ô xy, đất đèn, hàng tiêu dùng, hàng bảo hộ lao động, nước tinh khiết, nước khoáng; cung ứng vật tư, thiết bị;

- Các dịch vụ: đo đạc bản đồ, thăm dò địa chất; tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư, thiết kế; khoa học công nghệ, tin học, kiểm định, giám định hàng hoá; in ấn, xuất bản; đào tạo, y tế, điều trị bệnh nghề nghiệp và phục hồi chức năng; thương mại, khách sạn, du lịch; hàng hải; xuất khẩu lao động; bảo hiểm, tài chính.

Các ngành, nghề khác theo quy định của pháp luật.

Việc đầu tư kinh doanh trong các ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính và các ngành, nghề kinh doanh khác phải tuân theo các quy định hiện hành.

6. Vốn điều lệ tại thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2010:

14.794 tỷ đồng (Mười bốn nghìn bảy trăm chín mươi tư tỷ đồng).

Việc xác định để điều chỉnh, bổ sung mức vốn điều lệ thực hiện theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu:

Thủ tướng Chính phủ và các Bộ theo sự ủy quyền của Chính phủ thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

8. Thành viên Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam là Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam cho đến khi Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm mới Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

9. Sau khi chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam kế thừa các quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp và xử lý những vấn đề tồn tại và phát sinh của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam trước khi chuyển đổi.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Bộ Công thương có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và theo dõi việc thực hiện Quyết định này; kịp thời tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện vượt thẩm quyền.

b) Bổ nhiệm Kiểm soát viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 1065/TTg-ĐMDN ngày 23 tháng 6 năm 2010 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 25/2010/NĐ-CP.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công thương và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam trong việc điều chỉnh mức vốn điều lệ phù hợp quy định hiện hành.

b) Phê duyệt Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam phù hợp với sự thay đổi về hình thức tổ chức và hoạt động của Tập đoàn.

3. Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam:

a) Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

b) Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

c) Thực hiện việc điều chỉnh mức vốn điều lệ của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam theo quy định hiện hành.

d) Đăng ký doanh nghiệp và đăng ký lại quyền sở hữu tài sản đối với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam theo quy định.

d) Thực hiện việc sử dụng đất mà Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đang được giao quản lý, sử dụng theo đúng quy định hiện hành.

e) Trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận để bổ nhiệm Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

4. Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam trước khi chuyển đổi có trách nhiệm điều hành hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam cho đến khi Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam bổ nhiệm Tổng giám đốc mới.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng các Bộ: Công thương, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- Các Bộ: Công thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động - TB&XH;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và PTDN;
- Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản VN;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, VPBCS Đảng Chính phủ, các Vụ: TH, KTTH, KTN, TKBT;
- Lưu: Văn thư, ĐMDN (5b). XH 49

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Sinh Hùng